

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**LÊ HOÀNG TRINH**

**TỔ CHỨC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN**

**Chuyên ngành: Kế toán**

**Mã số : 60.34.30**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - 2011**

**Công trình được hoàn thành tại  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. HOÀNG TÙNG**

**Phản biện 1: TS. Nguyễn Công Phương**

**Phản biện 2: TS. Nguyễn Phùng**

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 13 tháng 8 năm 2011.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển thì sự cạnh tranh cũng ngày càng gay gắt. Để tạo ra lợi thế cạnh tranh, mở rộng thị trường và nâng cao lợi nhuận thì các thông tin phục vụ cho việc ra quyết định của nhà quản trị đóng một vai trò rất quan trọng. Và một trong những thông tin cần thiết, hữu ích cho nhà quản trị trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp chính là thông tin kế toán đặc biệt là kế toán quản trị.

Kế toán quản trị có vị trí rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các thông tin kế toán quản trị sẽ là một trong những công cụ đắc lực giúp nhà quản lý trong việc kiểm tra, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra những quyết định đúng đắn.

Hiện nay công tác kế toán quản trị tại công ty cổ phần OSEVEN vẫn còn là một vấn đề khá mới mẻ, và công ty cũng chưa ý thức được tầm quan trọng của kế toán quản trị. Vì vậy việc xây dựng và tổ chức công tác kế toán quản trị tại công ty là một vấn đề cấp bách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực quản lý và khả năng cạnh tranh của công ty trong xu thế hội nhập nền kinh tế quốc tế. Đó chính là lý do em chọn đề tài “Tổ chức kế toán quản trị tại công ty cổ phần OSEVEN” để làm đề tài luận văn tốt nghiệp.

### 2. Mục đích nghiên cứu

- Hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán quản trị.
- Nghiên cứu và phân tích thực trạng công tác kế toán quản trị tại công ty cổ phần OSEVEN.
- Thực hiện tổ chức công tác kế toán quản trị tại công ty cổ phần OSEVEN

### 3. Cách tiếp cận và phạm vi nghiên cứu

- Cách tiếp cận chủ yếu của đề tài là tìm hiểu thực tế về tổ chức

công tác kế toán quản trị tại công ty cổ phần OSEVEN. Qua đó thu thập được những thông tin và tài liệu cần thiết để phục vụ cho quá trình nghiên cứu về công tác kế toán quản trị tại công ty.

- Phạm vi nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận về kế toán quản trị và thực trạng công tác kế toán quản trị tại công ty.

### 4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử để làm cho đề tài có tính hệ thống. Bên cạnh đó thì các phương pháp so sánh, phương pháp thống kê cũng được sử dụng để nghiên cứu và giải quyết vấn đề.

### 5. Cấu trúc của luận văn

- Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán quản trị
- Chương 2: Thực trạng công tác kế toán quản trị tại công ty cổ phần OSEVEN.
- Xây dựng hệ thống kế toán quản trị tại công ty cổ phần OSEVEN.

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

#### 1.1. Khái quát về kế toán quản trị.

##### 1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của kế toán quản trị.

Quá trình hình thành và phát triển của kế toán quản trị đã trải qua bốn giai đoạn đáng ghi nhận:

Giai đoạn 1: trước năm 1950 kế toán quản trị chủ yếu quan tâm vào việc xác định chi phí và kiểm soát tài chính, thông qua việc sử dụng các kỹ thuật dự toán và kế toán chi phí.

Giai đoạn 2: vào năm 1965, sự quan tâm của kế toán quản trị đã chuyển vào việc cung cấp thông tin cho hoạt động lập kế hoạch và kiểm soát của nhà quản trị thông qua việc sử dụng các kỹ thuật như phân tích,

quyết định và kế toán trách nhiệm.

Giai đoạn 3: Vào năm 1985, tập trung quan tâm vào việc làm giảm hao phí nguồn nhân lực sử dụng trong các quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua việc sử dụng kỹ thuật phân tích và quản lý chi phí.

Giai đoạn 4: Vào năm 1995 kế toán quản trị chuyển qua quan tâm vào việc tạo ra giá trị bằng cách sử dụng hiệu quả các nguồn nhân lực, thông qua việc sử dụng các kỹ thuật đánh giá các yếu tố tạo nên giá trị cho khách hàng, giá trị cho cổ đông và sự thay đổi cho tổ chức.

### **1.1.2. Khái niệm về kế toán quản trị.**

Theo luật kế toán Việt Nam: “Kế toán quản trị là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính theo yêu cầu của nhà quản trị và quyết định kinh tế tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán”

Theo thông tư 53/2006/TC-BTC thì thông tin hoạt động nội bộ mà kế toán quản trị cung cấp có thể là: chi phí của từng bộ phận, từng công việc, từng sản phẩm. Phân tích đánh giá tình hình thực hiện cùng với kế hoạch về doanh thu, chi phí, lợi nhuận. Phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận, lựa chọn thông tin thích hợp cho các quyết định đầu tư ngắn hạn, dài hạn, lập dự toán ngân sách nhằm phục vụ việc điều hành, kiểm tra và ra quyết định kinh tế.

Theo định nghĩa của hiệp hội kế toán Mỹ thì: “ kế toán quản trị là quá trình định dạng, đo lường, tổng hợp, phân tích, lập báo biểu, giải trình và thông đạt các số liệu tài chính và phi tài chính cho ban quản trị sử dụng để lập kế hoạch, theo dõi việc thực hiện kế hoạch trong phạm vi nội bộ doanh nghiệp, đảm bảo việc sử dụng có hiệu quả các tài sản và quản lý chặt chẽ các tài sản này.

Tuy kế toán quản trị được định nghĩa theo nhiều khía cạnh

khác nhau nhưng tất cả đều thống nhất chung mục đích của kế toán quản trị là cung cấp thông tin định lượng tình hình kinh tế tài chính về hoạt động doanh nghiệp cho các nhà quản trị và kế toán quản trị là một bộ phận kế toán linh hoạt do doanh nghiệp xây dựng phù hợp với đặc điểm kinh tế kỹ thuật, tổ chức quản lý.

### **1.1.3 Chức năng và vai trò của kế toán quản trị.**

#### **a. Chức năng**

Để đảm nhận vai trò cung cấp thông tin cho nhà quản trị, kế toán quản trị phải có các chức năng sau:

- Phân tích cách ứng xử của chi phí.
- Lập dự toán và truyền đạt thông tin.
- Kiểm tra, đánh giá và cổ động
- Hỗ trợ ra quyết định.

#### **b. Vai trò.**

- Cung cấp thông tin cho quá trình xây dựng kế hoạch.
- Cung cấp thông tin cho quá trình tổ chức thực hiện.
- Cung cấp thông tin cho quá trình kiểm tra, đánh giá.
- Cung cấp thông tin cho quá trình ra quyết định
- Góp phần tổ chức cải tiến công tác quản lý doanh nghiệp.

## **1.2 Đối tượng sử dụng và phương pháp của kế toán quản trị**

### **1.2.1 Đối tượng của kế toán quản trị.**

Đối tượng của kế toán quản trị là chi phí trong mối quan hệ đến việc hình thành giá trị. Trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, chi phí thường xuyên phát sinh trong nội bộ doanh nghiệp và chịu sự chi phối của nhà quản trị, mọi quyết định trong doanh nghiệp đều liên quan đến việc sử dụng tài nguyên, đến chi phí của doanh nghiệp trong việc hình thành giá trị. Quá trình này thường gắn liền với lợi ích mong muốn của doanh nghiệp.

Chi phí có thể được xem xét ở nhiều góc độ khác nhau để có

thể cung cấp những thông tin phù hợp với nhu cầu của nhà quản trị, trong đó việc xem xét chi phí trong mối quan hệ với khối lượng hay mức độ hoạt động và với lợi nhuận có thể được xem là đối tượng chủ yếu của kế toán quản trị.

### **1.2.2 Phương pháp của kế toán quản trị.**

Là một bộ phận trong hệ thống kế toán doanh nghiệp, kế toán quản trị cũng có những phương pháp xử lý thông tin để đáp ứng nhu cầu của các nhà quản lý. Phương pháp của kế toán quản trị có những đặc điểm sau:

- Phương pháp của kế toán quản trị không thể tách rời với những phương pháp cơ bản của kế toán: đó là lập chứng từ kế toán. Vì kế toán quản trị thực chất còn là việc ghi chép được tách ra từ bộ phận kế toán, nó được hình thành và phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nội bộ doanh nghiệp. Tuy nhiên kế toán quản trị không cần phải theo một chuẩn thống nhất như kế toán tài chính vì chỉ thường phục vụ cho nội bộ, nên phương pháp của kế toán quản trị thường tự do theo từng doanh nghiệp.

- Hệ thống sổ sách kế toán quản trị được kết hợp với hệ thống sổ sách kế toán chi phí trong kế toán tài chính.

- Phương pháp của kế toán quản trị còn tùy thuộc vào đặc điểm tổ chức sản xuất và quản lý doanh nghiệp.

- Phương pháp xử lý thông tin kế toán quản trị còn kế thừa những phương pháp của phân tích kinh doanh như: phương pháp so sánh, phương pháp tương quan, phương pháp thay thế liên hoàn, phương pháp phân tố.

## **1.3 Các nội dung cơ bản của kế toán quản trị.**

### **1.3.1 Lập dự toán ngân sách**

#### **1.3.1.1 Khái niệm.**

Dự toán ngân sách là những tính toán, dự kiến một cách toàn

diện mục tiêu kinh tế, tài chính mà doanh nghiệp cần đạt được trong kỳ hoạt động, đồng thời chỉ rõ cách thức, biện pháp huy động các nguồn lực để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ đó.

#### **1.3.1.2 Các loại dự toán ngân sách**

- Dự toán ngân sách dài hạn.
- Dự toán ngân sách ngắn hạn.
- Dự toán hoạt động.
- Dự toán tài chính.
- Dự toán ngân sách tĩnh.
- Dự toán ngân sách linh hoạt.
- Dự toán từ gốc.
- Dự toán cuốn chiếu.

#### **1.3.1.3 Hệ thống dự toán ngân sách hoạt động hàng năm.**

Hệ thống dự toán ngân sách hoạt động hàng năm của doanh nghiệp bao gồm các bộ phận dự toán như sau:

- Dự toán tiêu thụ và lịch thu tiền
- Dự toán sản xuất
- Dự toán nguyên vật liệu trực tiếp và lịch thanh toán tiền
- Dự toán chi phí nhân công trực tiếp
- Dự toán chi phí bán hàng
- Dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp
- Dự toán kết quả kinh doanh
- Dự toán thu chi tiền mặt
- Dự toán bảng cân đối kế toán

### **1.3.2 Kế toán chi phí**

#### **1.3.2.1 Khái niệm.**

Chi phí được định nghĩa là giá trị tiền tệ của các khoản hao phí bỏ ra nhằm tạo ra các loại tài sản, hàng hóa hoặc các dịch vụ.

#### **1.3.2.2 Phân loại chi phí.**

a. Phân loại theo chức năng hoạt động.

Chi phí phát sinh trong các doanh nghiệp sản xuất, xét theo công dụng của chúng, hay nói một cách khác, xét theo hoạt động có chức năng khác nhau trong quá trình sản xuất kinh doanh mà chúng phục vụ, được chia thành hai loại lớn: chi phí sản xuất và chi phí ngoài sản xuất.

- Chi phí sản xuất: bao gồm 3 khoản mục: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.

- Chi phí ngoài sản xuất: đây là chi phí phát sinh ngoài quá trình sản xuất liên quan đến quá trình tiêu thụ sản phẩm hoặc phục vụ công tác quản lý chung cho toàn doanh nghiệp. Chi phí ngoài sản xuất bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

b. Phân loại chi phí theo mối quan hệ giữa chi phí với lợi nhuận xác định từng kỳ.

Khi xem xét các tính toán và kết chuyển các loại chi phí để xác định lợi tức trong từng kỳ kế toán, chi phí sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất được chia làm hai loại: chi phí sản phẩm và chi phí thời kỳ.

c. Phân loại theo cách ứng xử của chi phí.

Xét theo cách ứng xử, chi phí của doanh nghiệp được chia thành 3 loại: chi phí khả biến, chi phí bất biến và chi phí hỗn hợp.

d. Các cách phân loại chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định.

Để phục vụ cho việc kiểm tra và ra quyết định trong quản lý chi phí của doanh nghiệp còn được xem xét ở nhiều khía cạnh khác. Nổi bật nhất là việc xem xét trách nhiệm của các cấp quản lý đối với các loại chi phí phát sinh, thêm nữa, các nhà quản lý nên nhìn nhận đúng đắn sự thích đáng của các loại chi phí khác nhau phục vụ cho việc phân tích, so sánh để ra quyết định lựa chọn phương án tối ưu

trong các tình huống.

- Chi phí kiểm soát được và chi phí không kiểm soát được.
- Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp.
- Chi phí lặn.
- Chi phí chênh lệch.
- Chi phí cơ hội.

**1.3.3 Lập kế hoạch giá thành và định giá bán sản phẩm.**

a. Vai trò của tính giá thành trong công tác quản trị doanh nghiệp.

- Tính giá thành góp phần xác định giá thành sản phẩm, dịch vụ hoàn thành, qua đó là cơ sở để xác định kết quả kinh doanh của từng sản phẩm, ngành hàng, từng bộ phận và toàn doanh nghiệp.

- Tính giá thành, sản phẩm dịch vụ giúp nhà quản trị làm tốt công tác hoạch định và kiểm soát chi phí ở từng nơi phát sinh chi phí (từng phòng ban, từng phân xưởng...)

- Tính giá thành còn trợ giúp nhà quản trị trong các nỗ lực nhằm giảm thấp chi phí sản xuất, có giải pháp cải tiến sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Tính giá thành sản phẩm còn là cơ sở để các nhà quản trị xây dựng một chính sách giá bán hợp lý, có tính cạnh tranh và là cơ sở cho nhiều quyết định tác nghiệp khác.

b. Đối tượng tập hợp chi phí và đối tượng tính giá thành

**Đối tượng tập hợp chi phí**

Đối tượng tập hợp chi phí là phạm vi được xác định trước để tập hợp chi phí. Xác định đối tượng tập hợp chi phí thực chất là xác định giới hạn các bộ phận chịu chi phí hoặc các đối tượng chịu chi phí làm cơ sở cho việc tính giá thành.

**Đối tượng tính giá thành.**

Đối tượng tính giá thành là kết quả của quá trình sản xuất hoặc

quá trình cung cấp dịch vụ cần được tính giá thành để phục vụ các yêu cầu của nhà quản lý. Xác định đối tượng tính giá thành thường gắn với yêu cầu của nhà quản trị về kiểm soát chi phí, định giá bán và xác định kết quả kinh doanh về một đối tượng, một hoạt động nào đó. Trong doanh nghiệp sản xuất, đối tượng tính giá thành có thể là sản phẩm, bán thành phẩm, công việc hoàn thành qua quá trình sản xuất.

c. Tính giá thành theo phương pháp trực tiếp.

Tính giá thành theo phương pháp trực tiếp là phương pháp mà theo đó giá thành sản phẩm hoàn thành bao gồm: chi phí vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, biên phí sản xuất chung. Trình tự tập hợp chi phí và tính giá thành theo phương pháp trực tiếp như sau:

Xác định đối tượng tập hợp chi phí và đối tượng tính giá thành.

Chi phí sản xuất khi phát sinh cần phân loại theo cách ứng xử của chi phí. Các chi phí sản xuất biến đổi sẽ tập hợp theo từng đối tượng tập hợp chi phí. Phần định phí sản xuất chung sẽ được tập hợp riêng để phục vụ cho các yêu cầu khác của kế toán quản trị. Trong trường hợp không thể phân loại thành biến phí hay định phí (như trường hợp chi phí hỗn hợp) thì chi phí sẽ theo dõi riêng và đến cuối kỳ kế toán phân tách thành biến phí và định phí.

Cuối kỳ kế toán tổng hợp toàn bộ biến phí sản xuất để tính giá thành sản phẩm. Giá thành đơn vị sản phẩm được xác định như sau:

$$\text{Giá thành đơn vị sản phẩm} = \frac{\text{Tổng biến phí sản xuất}}{\text{sản lượng tương đương hoàn thành trong kỳ}}$$

### **1.3.4 Các trung tâm trách nhiệm**

Trung tâm trách nhiệm là một bộ phận phụ thuộc cơ cấu tổ chức quản lý của một tổ chức mà người quản lý ở đó có quyền và chịu trách nhiệm đối với kết quả tài chính của các hoạt động thuộc phạm vi mình quản lý. Hệ thống kế toán trách nhiệm trong một tổ chức kinh doanh thường được chia thành 4 loại trung tâm trách

nhiệm là: trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu, trung tâm kinh doanh và trung tâm đầu tư.

### **1.3.5 Thông tin kế toán với việc ra quyết định.**

Phân tích thông tin kế toán quản trị để ra các quyết định dài hạn, ngắn hạn. Quá trình ra quyết định của doanh nghiệp là việc lựa chọn từ nhiều phương án khác nhau, trong đó mỗi phương án được xem xét bao gồm rất nhiều thông tin của kế toán nhất là thông tin về chi phí đầu tư nhằm đạt được lợi ích kinh tế cao nhất. Các nhà quản trị doanh nghiệp thường phải đứng trước sự lựa chọn nhiều phương án kinh doanh khác nhau. Mỗi phương án là một tình huống khác nhau, có số loại, số lượng, khoản mục chi phí và thu nhập khác nhau, chúng chỉ có chung một đặc điểm là đều gắn nhiều vào các thông tin của kế toán, do đó đòi hỏi các nhà quản trị phải xem xét, cân nhắc để ra quyết định đúng đắn nhất. Và để đảm bảo ra quyết định đúng đắn nhất, nhà quản trị cần phải có công cụ giúp họ phân biệt được những thông tin thích hợp và những thông tin không thích hợp làm cơ sở cho quá trình ra quyết định kinh doanh của mình.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN**

### **2.1. Khái quát về công ty cổ phần OSEVEN**

- Giới thiệu về công ty
- Quá trình hình thành và phát triển
- Chức năng, nhiệm vụ của công ty

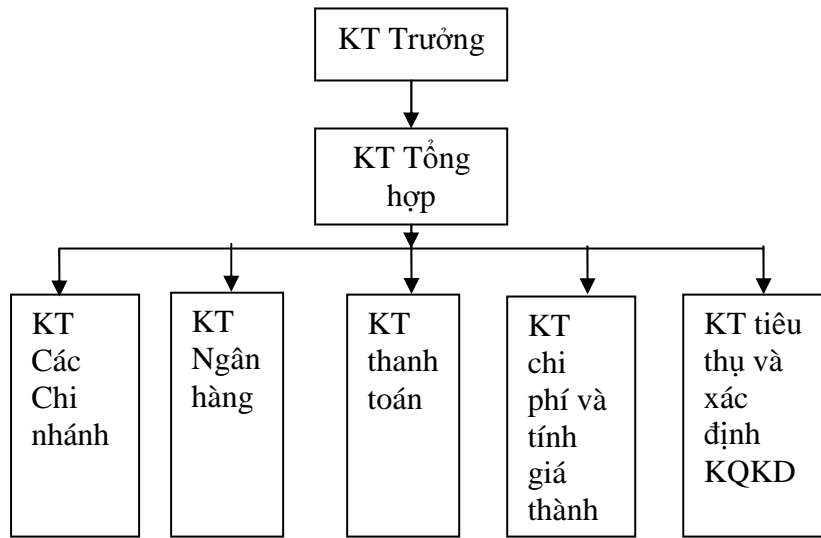
### **2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán tại công ty.**

#### **2.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán**

Tại công ty cổ phần OSEVEN hiện nay đang tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình đơn, là chỉ thực hiện phần hành kế toán tài chính. Đứng đầu là kế toán trưởng, dưới kế toán trưởng là kế toán

tổng hợp và cuối cùng là các nhân viên thực hiện các công việc kế toán chi tiết như: kế toán thanh toán, kế toán ngân hàng... các nhân viên này làm việc theo sự chỉ đạo của kế toán tổng hợp.

Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty



**2.2.2. Tổ chức vận dụng chế độ chứng từ kế toán.**

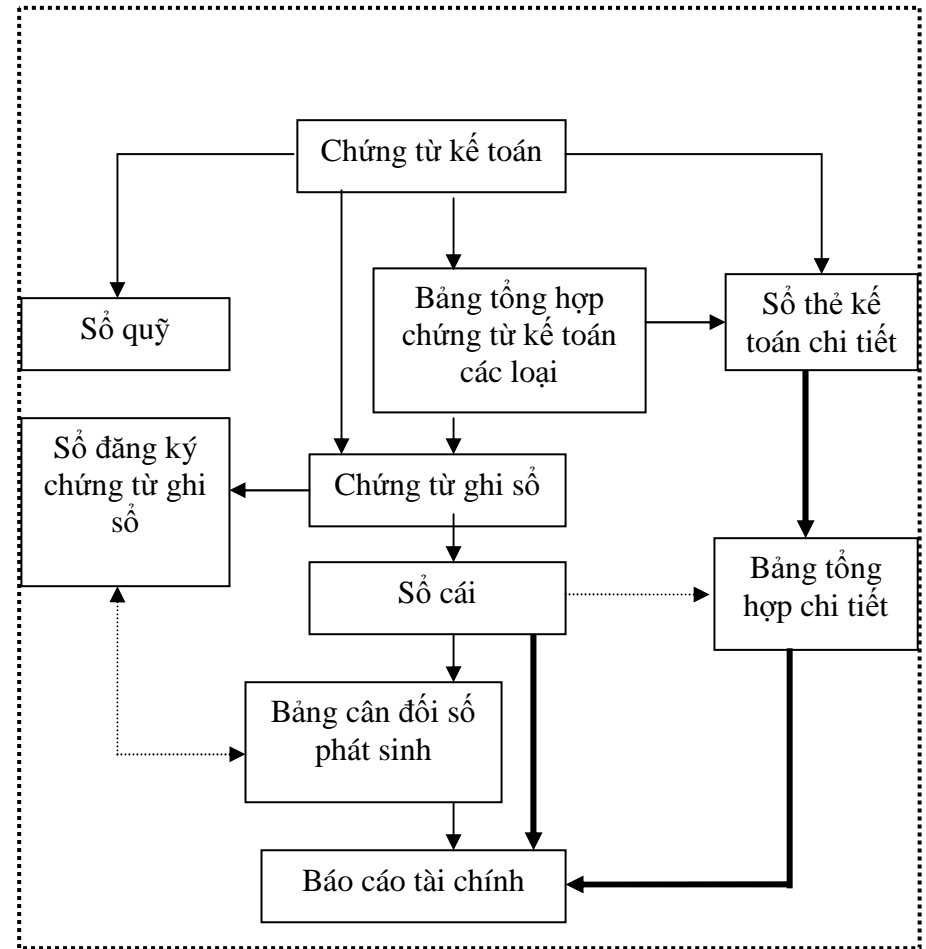
Công ty cổ phần OSEVEN đã sử dụng hệ thống chứng từ kế toán theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài Chính và quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ Tài Chính áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

**2.2.3 Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản.**

**2.2.4 Tổ chức sổ kế toán.**

Tại công ty cổ phần OSEVEN hiện nay đang áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

Sơ đồ hạch toán theo hình thức chứng từ ghi sổ



Ghi chú:   
 —————> Ghi hàng ngày   
 —————> Ghi cuối tháng   
 .....> Đối chiếu kiểm tra

**2.2.5 Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán.**

**2.2.6 Tổ chức công tác kiểm tra kế toán và lưu trữ chứng từ**

## **2.3 Công tác kế toán quản trị tại công ty cổ phần OSEVEN**

### **2.3.1 Hệ thống dự toán hoạt động.**

Hiện nay, tại công ty cổ phần OSEVEN công tác kế toán quản trị vẫn chưa được quan tâm đúng mức, nhưng tại công ty vẫn vẫn tiến hành lập các báo cáo phục vụ cho công tác kế toán quản trị nội bộ như: báo cáo thực hiện kế hoạch, báo cáo kết quả kinh doanh của các đơn vị trực thuộc...

Các báo cáo này được lập như sau: vào mỗi đầu năm, ban lãnh đạo công ty sẽ xác định mức lợi nhuận phải đạt được và theo đó các báo cáo dự toán hoạt động được lập sẽ hướng theo mục tiêu lợi nhuận được giao và xem đó như là mục tiêu hoạt động chung trong một năm. Thông thường các dự toán này sẽ được các nhân viên chi nhánh, các bộ phận của công ty chịu trách nhiệm lập. Sau đó lãnh đạo của công ty sẽ họp để thông qua các dự toán đã lập.

### **2.3.2 Phân loại chi phí**

Các chi phí phát sinh tại công ty được chia làm 2 loại: chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp.

Chi phí trực tiếp: là những chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình sản xuất sản phẩm. Đó là chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung (gồm: lương cho nhân viên bộ phận quản lý phân xưởng, chi phí khấu hao tài sản cố định, các chi phí khác phát sinh tại phân xưởng)

- Chi phí gián tiếp: là các chi phí có tính chất quản lý và phục vụ chung cho toàn doanh nghiệp. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: chi phí tiền lương trả cho bộ phận gián tiếp và các chi phí văn phòng.

### **2.3.3 Tổ chức sổ sách chi tiết theo dõi chi phí sản xuất kinh doanh tại công ty cổ phần OSEVEN.**

Nhằm mục đích quản lý chặt chẽ và có hiệu quả các chi phí

phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, tại công ty đã tiến hành tổ chức sổ sách theo dõi các chi phí phát sinh.

Phân loại theo nội dung kinh tế: theo tiêu thức này, chi phí trong kỳ kế toán của doanh nghiệp tồn tại dưới các yếu tố sau: chi phí nhân công, chi phí nguyên vật liệu, chi phí khấu hao, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí khác bằng tiền.

### **2.3.4 Hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.**

Đối tượng để tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty là các sản phẩm, nhóm sản phẩm. Kế toán sẽ mở sổ chi tiết để tập hợp chi phí cho từng sản phẩm được sản xuất, qua đó nhằm đánh giá tình hình sử dụng nguyên vật liệu, nhân công và các chi phí phát sinh tại từng bộ phận, phân xưởng sản xuất. Chi phí phát sinh liên quan đến đối tượng sản phẩm nào thì sẽ được tập hợp trực tiếp cho đối tượng sản phẩm đó.

Hạch toán chi phí sản xuất: chi phí sản xuất tại công ty bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.

Nguyên vật liệu chính của công ty được hạch toán vào tài khoản 6211 “Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp” bao gồm các nguyên vật liệu như: D\_7001, D\_8001, Butyl Acetate,...

- Nguyên vật liệu phụ của công ty được tập hợp vào tài khoản 6212 “ Chi phí nguyên vật liệu phụ trực tiếp” bao gồm các nguyên vật liệu như: D\_9001, Sack ZSP, ED\_30, Xylen, BYK 333,...

### **2.3.5 Lập kế hoạch giá thành và lập giá bán sản phẩm.**

Phương pháp tính giá thành được áp dụng tại công ty như sau:

Các khoản mục chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung được đưa vào quá trình chế biến chung cho cả quy trình công nghệ nên hạch oán chung.

Nội dung cấu thành tính giá thành sản phẩm của công ty bao



gồm toàn bộ các khoản mục chi phí tham gia trực tiếp và gián tiếp vào quá trình sản xuất sản phẩm.

### **2.3.6 Hệ thống kiểm soát chi phí.**

Hiện nay tại công ty cổ phần OSEVEN, mặc dù chưa tổ chức công tác kế toán quản trị, nhưng nhì chung công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí vẫn luôn được quan tâm. Tuy nhiên, vì chưa xây dựng hệ thống kế toán quản trị nên công tác kiểm tra, kiểm soát chỉ làm theo tự phát, không theo một quy trình nhất định, chỗ nào cần thì kiểm tra chỗ đó. Từ đó dẫn đến việc phản ánh không trung thực, khách quan tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chính vì vậy mà việc xây dựng hệ thống kiểm soát là rất quan trọng. Hiện nay, công ty đang đặc biệt quan tâm đến việc đánh giá năng suất lao động, kiểm soát vật liệu cũng như đánh giá hiệu quả của các quy trình sản xuất và quản lý của doanh nghiệp.

### **2.3.7 Các quyết định kinh doanh.**

### **2.3.8 Hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách, báo cáo kế toán quản trị.**

## **2.4 Những thuận lợi và khó khăn trong việc tổ chức kế toán quản trị.**

### ***Nhu cầu thông tin kế toán quản trị phục vụ cho việc ra quyết định tại công ty cổ phần OSEVEN***

Hiện nay công ty cổ phần OSEVEN đang tiến hành mở rộng quy mô cũng như lĩnh vực hoạt động của công ty nên các vấn đề liên quan đến nguồn vốn, đến việc giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm đòi hỏi cần rất nhiều thông tin hữu ích, chính xác kịp thời phục vụ cho việc ra quyết định của nhà quản trị. Vì vậy cần thiết phải tổ chức công tác kế toán quản trị tại công ty để phục vụ nhu cầu cung cấp thông tin cần thiết và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh tại công ty. Từ đó giúp nhà quản trị có thể có được đầy đủ các thông tin

chính xác về tình hình hoạt động của công ty và dựa trên những thông tin đó nhà quản trị có thể đưa ra những quyết định kinh doanh đúng đắn, chính xác.

### **2.4.1 Thuận lợi.**

Hiện nay tại công ty, ban lãnh đạo đã ý thức được tầm quan trọng của kế toán quản trị trong trong giai đoạn hiện nay nên việc áp dụng, tổ chức kế toán quản trị trong công ty sẽ được tiến hành dễ dàng thuận lợi hơn.

### **2.4.2 Khó khăn**

Hiện nay kế toán quản trị vẫn là một vấn đề khá mới mẻ, nên khi áp dụng công ty gặp rất nhiều khó khăn. Thêm vào đó, sự hiểu biết về kế toán quản trị còn quá ít, nguồn nhân lực còn thiếu, và nhân viên kế toán và các nhà quản lý chưa hiểu hết tầm quan trọng của kế toán quản trị.. bên cạnh đó, doanh nghiệp chưa quen với việc áp dụng quy trình quản lý mới.

Tại công ty hiện nay, bộ phận kế toán chủ yếu thực hiện công tác kế toán tài chính chứ chưa chú trọng đến việc xử lý và cung cấp thông tin cho nhà quản trị nên công tác kế toán quản trị vẫn chưa được quan tâm. Hơn nữa, quy mô của công ty còn nhỏ, các công cụ phục vụ cho công tác kế toán vẫn còn hạn chế, công tác phân tích số liệu kế toán vẫn chưa được chú trọng. Các nhân viên còn yếu kém về mặt nghiệp vụ. Mọi quan hệ giữa các nhà quản lý với phòng kế toán nói chung và nhân viên kế toán nói riêng vẫn chưa chặt chẽ.

### **CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN**

#### **3.1 Sự cần thiết phải xây dựng kế toán quản trị tại công ty cổ phần OSEVEN.**

Hiện nay, tại công ty cổ phần OSEVEN việc cung cấp thông tin cho nhà quản trị vẫn còn yếu kém, chưa được chú trọng và quan tâm đúng mức. Việc ra quyết định của các nhà quản trị chủ yếu là dựa vào kinh nghiệm mà ít có căn cứ khoa học. Nguyên nhân là do công tác tổ chức kế toán chưa được thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát và cung cấp thông tin của mình. Các báo cáo kế toán chỉ mang tính thủ tục

Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý tại công ty cổ phần OSEVEN thì việc áp dụng kế toán quản trị là một vấn đề cấp bách và cần thiết hiện nay. Nó không chỉ là một công cụ hữu ích đóng vai trò quan trọng trong công tác lập dự toán, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kiểm soát các nguồn lực của doanh nghiệp mà còn là một công cụ để phân tích chi phí, doanh thu và lợi nhuận. Từ đó góp phần nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.

#### **3.2 Tổ chức kế toán quản trị tại công ty cổ phần OSEVEN.**

##### **3.2.1 Tổ chức hệ thống dự toán.**

Hoạt động của doanh nghiệp là một hoạt động có định hướng thông qua các kế hoạch dài hạn. Kế hoạch dài hạn nhằm thực hiện các mục tiêu dài hạn của doanh nghiệp như sự sống còn, thị phần, lợi nhuận lâu dài của doanh nghiệp, sự thỏa mãn của khách hàng. Những mục tiêu dài hạn đó được thực hiện trong các giai đoạn nối tiếp nhau thông qua kế hoạch ngắn hạn. Kế hoạch ngắn hạn cụ thể hóa các mục tiêu dài hạn thành các chỉ tiêu cần đạt được trong thời gian ngắn. Để thực hiện các mục tiêu đó cần thiết phải có các nguồn tài chính, nghĩa là cần thiết phải lập dự toán ngân sách hoạt động hàng năm. Như vậy

có thể nói, dự toán ngân sách hoạt động hàng năm là một công cụ, một hương tiện thiết lập mối quan hệ giữa các mục tiêu dài hạn và mục tiêu ngắn hạn của doanh nghiệp, xác lập các mục đích cụ thể cho các hoạt động. Dự kiến hoạt động hàng năm đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các chức năng hoạch định và kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp thể hiện trên các mặt sau:

- Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, cá nhân trong tổ chức làm cơ sở để đánh giá trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong tổ chức.

- Phối hợp và thúc đẩy hoạt động của các bộ phận hướng đến việc thực hiện mục tiêu chung của tổ chức tích cực hơn

- Dự tính rủi ro có thể xảy ra trong tương lai để chuẩn bị các giải pháp đối phó kịp thời.

Một số dự toán cần lập cho một kỳ tại công ty là:

- Dự toán chi phí bán hàng
- Dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp
- Dự toán chi phí sản xuất chung
- Dự toán bảng cân đối kế toán
- Dự toán kết quả hoạt động kinh doanh

##### **3.2.2 Tổ chức các trung tâm trách nhiệm tại công ty cổ phần OSEVEN.**

Hiện nay tại công ty cổ phần OSEVEN vẫn chưa xác định được hệ thống báo cáo của các bộ phận và việc đánh giá đúng trách nhiệm của nhà quản lý. Doanh nghiệp vẫn chưa quan tâm một cách đúng mức đến việc phân loại chi phí, tập hợp chi phí theo từng trung tâm trách nhiệm để từ đó doanh nghiệp có thể tiến hành công tác lập toán, lập kế hoạch và các báo cáo để đánh giá trách nhiệm của từng bộ phận. Chính vì vậy việc xây dựng kế toán trách nhiệm tại công ty cổ phần OSEVEN là vấn đề quan trọng và cần thiết cho sự phát triển

của công ty.

Trung tâm trách nhiệm là một bộ phận phụ thuộc cơ cấu tổ chức quản lý của công ty mà người quản lý có quyền và chịu trách nhiệm đối với kết quả tài chính của các hoạt động thuộc phạm vi mình quản lý. Hệ thống các trung tâm trách nhiệm được xây dựng sao cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và sự phân cấp quản lý của công ty. Các trung tâm trách nhiệm nên được xây dựng tại công ty bao gồm: trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu, trung tâm kinh doanh và trung tâm đầu tư.

### **3.2.3 Báo cáo kết quả hoạt động của từng trung tâm trách nhiệm.**

a. Báo cáo kết quả hoạt động của trung tâm chi phí.

Báo cáo kết quả của trung tâm chi phí tập trung vào chi phí các dự toán các khoản mục chi phí. Báo cáo này cũng chỉ ra chênh lệch giữa chi phí phát sinh thực tế và chi phí dự toán theo từng chi tiêu được trình bày trong báo cáo.

b. Báo cáo kết quả hoạt động của trung tâm doanh thu.

Báo cáo kết quả của trung tâm doanh thu có thể bao gồm một hoặc nhiều trung tâm doanh thu nhỏ hơn. Cấp quản lý trung tâm doanh thu thấp nhất phải lập báo cáo kết quả để trình bày lên cấp quản lý trung tâm doanh thu cao hơn trong công ty.

c. Báo cáo kết quả của trung tâm lợi nhuận

Báo cáo kết quả trung tâm lợi nhuận có thể bao gồm nhiều trung tâm chi phí, nhiều trung tâm doanh thu. Cấp quản lý trung tâm kinh doanh thấp nhất phải lập báo cáo để trình bày lên cấp quản lý trung tâm kinh doanh cao hơn trong công ty.

d. Báo cáo kết quả của trung tâm đầu tư.

Ở trung tâm đầu tư, khả năng sinh lời được gán với các tài sản được sử dụng để tạo ra lợi nhuận đó. Vì vậy, nội dung và cách trình bày báo cáo trung tâm đầu tư giống như trung tâm lợi nhuận.

Bên cạnh đó, báo cáo nên thể hiện các chỉ tiêu đánh giá như tỷ lệ hoàn vốn đầu tư và lợi nhuận còn lại.

### **3.2.4 Báo cáo bộ phận.**

Báo cáo bộ phận là báo cáo của một đơn vị hoặc một mặt hoạt động trong tổ chức, mà nhà quản trị cần quan tâm xem xét để họ có thể kiểm soát, quản lý chi phí và doanh thu của những bộ phận đó. Ví dụ: báo cáo sản xuất phân xưởng, báo cáo của từng khu vực kinh doanh trong công ty...

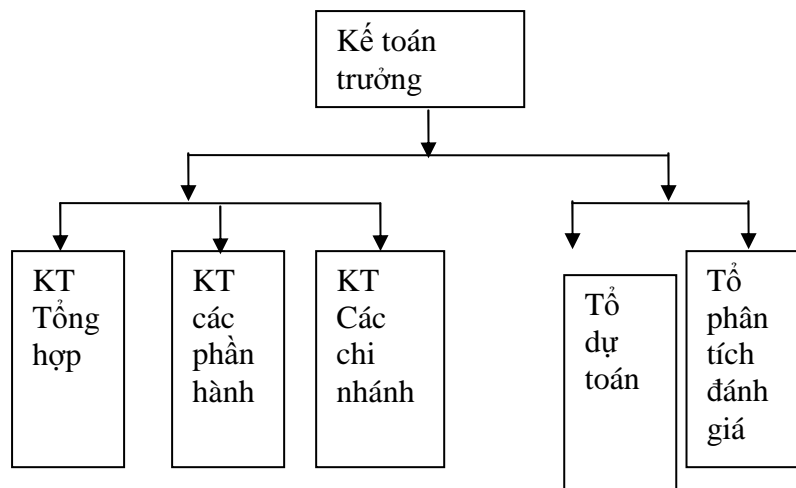
Báo cáo bộ phận được lập nhằm mục đích sử dụng nội bộ. Báo cáo bộ phận cung cấp các thông tin về kết quả của từng bộ phận của công ty như: các chi nhánh, các phòng ban... từ đó đánh giá kết quả hoạt động của từng chi nhánh, từng phòng ban cũng như trách nhiệm của người quản lý bộ phận đó. Báo cáo bộ phận bao gồm:

- Báo cáo bộ phận toàn công ty
- Báo cáo bộ phận theo chi nhánh
- Báo cáo bộ phận theo phòng ban
- Báo cáo bộ phận theo phân xưởng
- Báo cáo bộ phận theo sản phẩm

### **3.2.5 Xây dựng mô hình kế toán quản trị tại công ty cổ phần OSEVEN.**

Tại công ty cổ phần OSEVEN, kế toán quản trị nên được tổ chức theo mô hình kết hợp kế toán quản trị và kế toán tài chính. Tuy vậy, cũng cần phải có sự riêng biệt và phân công, phân nhiệm rõ ràng, tránh chồng chéo, chậm trễ trong việc xử lý và cung cấp thông tin giữa bộ phận kế toán quản trị và kế toán tài chính, bộ phận kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.

Sơ đồ tổ chức kế toán quản trị và kế toán tài chính theo mô hình kết hợp tại công ty như sau:



**3.2.6 Nội dung hệ thống tài khoản.**

Hiện nay tại công ty cổ phần OSEVEN, việc có một hệ thống tài khoản kế toán chi tiết theo yêu cầu của kế toán quản trị là điều chưa thể thực hiện được. Chính vì vậy hệ thống tài khoản phục vụ cho kế toán quản trị hầu hết phải dựa trên tài khoản kế toán hiện hành. Vì vậy cần chú ý chi tiết các tài khoản doanh thu, chi phí nhằm đáp ứng cho nhu cầu tổng hợp thông tin phục vụ nhu cầu công tác kế toán quản trị.

Để thuận tiện cho việc theo dõi chi phí phát sinh, thì việc mở các tài khoản chi tiết để theo dõi các chi phí phát sinh là điều cần thiết vì trong kế toán quản trị, chi phí được chia thành biến phí và định phí. Những tài khoản chủ yếu được kế toán sử dụng phục vụ cho việc tính giá thành như: TK 621, TK 622, TK 627, TK 154, TK155.

**3.2.7 Nhận diện và phân loại chi phí phát sinh tại công ty cổ phần OSEVEN.**

**3.2.8 Xây dựng giá bán theo phương pháp trực tiếp.**

Các quyết định về giá cả của sản phẩm có vai trò rất quan trọng

và ảnh hưởng đến hoạt động của toàn bộ công ty. Phương pháp xác định giá hiện nay công ty đang sử dụng là phương pháp toàn bộ. Vì vậy công ty nên xây dựng giá bán theo phương pháp trực tiếp thì chi phí sẽ được xem xét theo cách ứng xử của nó. Như vậy sẽ thuận lợi hơn trong việc phân tích thông tin. Các bước xây dựng giá bán cho sản phẩm tại công ty cổ phần theo phương pháp trực tiếp như sau:

- Xác định biến phí (BP) đơn vị của một sản phẩm

Biến phí đơn vị

$$= BP\ NVLTT/sp + BP\ NCTT/sp + BP\ SXC/sp + BP\ BH \ \& \ QLDN/sp$$

- Xác định định phí sản xuất
- Xây dựng giá bán theo phương pháp trực tiếp

Giá bán sản phẩm = Biến phí + Định phí + Lợi nhuận mong muốn

Lợi nhuận mong muốn được ban giám đốc xác định theo từng năm, tùy theo tình hình hoạt động kinh doanh của công ty và nhu cầu thị trường.

**3.2.9 Ra quyết định định kinh doanh.**

Nội dung hệ thống quyết định

- Các quyết định liên quan đến việc nên duy trì hay tạm ngưng một bộ phận sản xuất kinh doanh đang bị thua lỗ.
- Quyết định trong điều kiện năng lực sản xuất kinh doanh bị giới hạn.

**3.3 Các giải pháp khác trong việc hỗ trợ tổ chức kế toán quản trị tại công ty cổ phần OSEVEN**

**3.3.1 Chuẩn bị nguồn nhân lực cho bộ phận kế toán quản trị**

**3.3.2 Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa bộ phận kế toán quản trị với các bộ phận khác trong công ty.**

**3.3.3 Ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống quản trị nhân lực tại công ty cổ phần OSEVEN**

## KẾT LUẬN

Với xu hướng toàn cầu hoá đang phát triển mạnh mẽ trên thế giới như hiện nay, thì các nhà quản lý rất quan tâm đến hiệu quả hoạt động của tổ chức mình. Để biết được doanh nghiệp mình có đang hoạt động có hiệu quả hay không thì nhà quản trị cần phải có được những thông tin cần thiết và đáng tin cậy về tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị. Và kế toán quản trị chính là một công cụ hữu hiệu giúp nhà quản lý có được các thông tin cần thiết để thực hiện các chức năng kiểm tra, kiểm soát và ra quyết định của mình.

Tại công ty cổ phần OSEVEN hiện nay, chi mới chú trọng tới công tác kế toán tài chính mà chưa có một hệ thống kiểm soát quản lý tốt. Chính vì vậy mà việc tổ chức công tác kế toán quản trị tại công ty sẽ hỗ trợ tốt cho việc kiểm soát quản lý trong tổ chức. Mặc dù trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, công ty cũng tiến hành công tác lập dự toán, phân loại và kiểm soát chi phí nhưng nhìn chung vẫn chưa có được một hệ thống kiểm soát hoàn chỉnh và có khoa học.

Với vai trò ngày càng quan trọng của kế toán quản trị trong xu thế hội nhập với nền kinh tế thế giới như hiện nay, thì việc tổ chức công tác kế toán quản trị tại công ty cổ phần OSEVEN sẽ góp phần mang lại một hệ thống kiểm soát tốt, có thể cung cấp các thông tin cần thiết một cách chính xác, đầy đủ để ban giám đốc công ty có thể đề ra các chiến lược và quyết định kinh doanh của mình. Luận văn đề cập tới những nội dung liên quan đến công tác kế toán quản trị nên được tiến hành áp dụng tại công ty như: hệ thống dự toán, kế toán các

trung tâm trách nhiệm, xây dựng hệ thống kiểm soát... Bên cạnh đó cũng đưa ra một số giải pháp cơ bản trước mắt để việc tổ chức và hoàn thiện công tác kế toán quản trị tại công ty được tốt hơn vì thông tin kế toán quản trị là đặc biệt quan trọng trong quá trình vận hành của doanh nghiệp, đồng thời phục vụ cho việc kiểm soát và đánh giá doanh nghiệp.